

Bản án số: 63/2020/HS-PT
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Đoàn Hoài Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Hứa Duy P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Hứa Duy P, sinh năm: 1987, tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn M và bà Võ Thị N (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ L; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B; chức vụ: Giám đốc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/8/2019, Hứa Duy P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61E1-1 lưu thông trên đường H, đoạn thuộc khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo hướng từ đường L đến đường P thì nhìn thấy bà Trương Thị Mỹ N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision (không rõ biển số) lưu thông cùng chiều. Lúc này, P nhìn thấy trong hộc để đồ phía trước bên trái xe mô tô Honda Vision của bà N có để một điện thoại di động nên P nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động trên. Do vậy, P điều khiển xe mô tô chạy theo bà N một đoạn đường thì nhìn thấy bà N dừng xe trước tiệm bán hoa quả bên đường nên P điều khiển xe mô tô chạy đến vị trí để xe mô tô của bà N. Lợi dụng lúc bà N đi vào bên trong mua đồ không để ý, P lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen cất vào túi quần phía bên trái rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại P đem điện thoại di động của bà N đến tiệm cầm đồ L, địa chỉ tại khu phố H, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B cầm cho ông Lý Văn T, là quản lý tiệm cầm đồ, với giá 2.300.000 đồng rồi P đã tiêu xài cá nhân hết. Sim điện thoại di động số 0967.1 được lắp bên trong điện thoại di động của bà N thì P tháo ra và lắp vào điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng của P để sử dụng.

Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại di động, bà N nhiều lần liên lạc vào số điện thoại 0967.1 để xin trả lại sim thì P đồng ý và hẹn bà N đến khu vực Chùa Bà, địa chỉ tại phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương để trả lại sim. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/8/2019, P đến địa điểm hẹn thì bị bà N giữ lại giao Công an phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm việc. Quá trình làm việc, P khai nhận đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen có sim số 0967.441.552 của bà Trương Thị Mỹ N.

Bản kết luận định giá tài sản số 262/KLTS-TTHS ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/8/2019 có giá trị là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61E1-572.41, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Đào Thị Xuân T đăng ký chủ sở hữu. Vào khoảng cuối năm 2017, bà T đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ, địa chỉ tại phường Bình C, thị xã T, tỉnh Bình Dương và bà T không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61E1-1 được bà Hứa Mỹ H là chị ruột của Hứa Duy P mua trả góp của cửa hàng xe máy Thiên N, địa chỉ tại phường L, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Ngày 26/8/2019, Hứa Duy P mượn xe của bà H để đi công việc, bà H không biết P sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/9/2019,

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã lập biên bản trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 61E1-1 cho bà Hứa Mỹ H theo Quyết định xử lý vật chứng số 162/QĐ-CSĐT ngày 18/9/2019.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen cùng sim có số 0967.1, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động và sim số trên là tài sản của bà Trương Thị Mỹ N. Ngày 17/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã lập biên bản trả lại điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen cùng với sim số 0967.1 cho bà Trương Thị Mỹ N theo Quyết định xử lý vật chứng số 163/QĐ-CSĐT ngày 17/9/2019.

Đối với ông Đỗ Quang T, Giám đốc công ty TNHH dịch vụ cầm đồ L, quá trình điều tra xác định: Ngày 27/8/2019, P đến tiệm cầm đồ L để cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen cho ông Lý Văn T với số tiền là 2.300.000 đồng nhưng lúc này cả Lý Văn T và Đỗ Quang T không biết điện thoại di động trên do Hứa Duy P phạm tội mà có do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T không đề cập xử lý hành vi của ông T và ông T. Ông T yêu cầu Hứa Duy P trả lại số tiền 2.300.000 đồng mà ông đã bỏ ra để cầm điện thoại di động trên.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, quá trình điều tra xác định: Điện thoại di động trên là tài sản cá nhân của Hứa Duy P không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 01/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã lập biên bản trả lại điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen trắng cho Hứa Duy P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự; các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hứa Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Duy P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ L số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2020, bị cáo Hứa Duy P có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 20/4/2020, bị cáo Hứa Duy P cung cấp biên bản giao nhận tiền bồi thường cho ông Đỗ Quang T số tiền 2.300.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã khắc phục hậu quả, trả cho Công ty TNHH dịch vụ cầm đồ L số tiền 2.300.000 đồng. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không lao động hợp pháp mà lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hứa Duy P mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 26/8/2019, tại đường H, đoạn thuộc khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Hứa Duy P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen có sim số 0967.441.552 của bà Trương Thị Mỹ N. Kết luận định giá tài sản xác định điện thoại di động nêu trên trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là tự nguyện khắc phục hậu quả, trả cho Công ty TNHH dịch

vụ cầm đồ L số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy sau khi chiếm đoạt điện thoại di động của bị hại, bị cáo lấy sim điện thoại của bị hại lắp vào điện thoại di động của bị cáo để sử dụng, bị hại nhiều lần liên lạc xin lấy lại sim điện thoại và hứa sẽ bồi dưỡng cho bị cáo thì bị cáo mới đồng ý trả lại sim điện thoại, cho thấy bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội không có thái độ ăn năn hối cải, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở cho hướng án treo đối với bị cáo.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Duy P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hứa Duy P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hứa Duy P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 1 |
| - Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Công an thành phố T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Bị hại; nguyên đơn dân sự; | 2 |
| - Người có QL,NVLQ; | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường